TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG T** **HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2020/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TB-TLVA ngày 06 tháng 11 năm 2020, về việc " Ly hôn " giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: xóm Q, xã H, huyện C, T H.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: xóm Q, xã H, huyện C, T H.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị D và Anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị D và Anh Bùi Văn T, thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Bùi D Chi sinh ngày 30/7/2015 cho Anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Bùi Chúc L sinh ngày 15/9/2018 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:

Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Bùi Thị D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003871 ngày 09/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho chị Bùi Thị D số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Đương sự;
- VVKSND CP;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. N

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà